

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH ĐƯỜNG

-----o0o-----

## BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA CỬA HÀNG XĂNG DẦU NỎI ANH ĐƯỜNG

*Tổ 4, khu phố 3, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang*

CHỦ CƠ SỞ  
DNTN ANH ĐƯỜNG



*Dặng Hải Đường*

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH THUẬN BẢO NGỌC  
GIAM ĐỐC



*Bùi Thị Huyền*

PHÚ QUỐC, THÁNG 01 NĂM 2023

## Chương I THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

### 1. Tên chủ cơ sở: Doanh nghiệp tư nhân Anh Đường

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 4, Khu phố 3, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông Đặng Hải Đường

- Điện thoại: 02973.844574

- Giấy đăng ký kinh doanh: 1700365103 phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2001, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 03 năm 2021.

### 2. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường

- Cơ sở kinh doanh trên phương tiện tàu thủy cố định có số hiệu tàu: KG-19009. Cấp phương tiện: VR-SB, công dụng: tàu chở dầu loại II.

#### - Quy mô của cơ sở:

Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường kinh doanh trên phương tiện tàu thủy nội địa có kích thước: 24 x 6 x 1,45 x 1,2 (m). Tải trọng toàn phần là 128 tấn, thể tích khoang chứa dầu là 60m<sup>3</sup>. Cơ sở chuyên kinh doanh dầu DO.

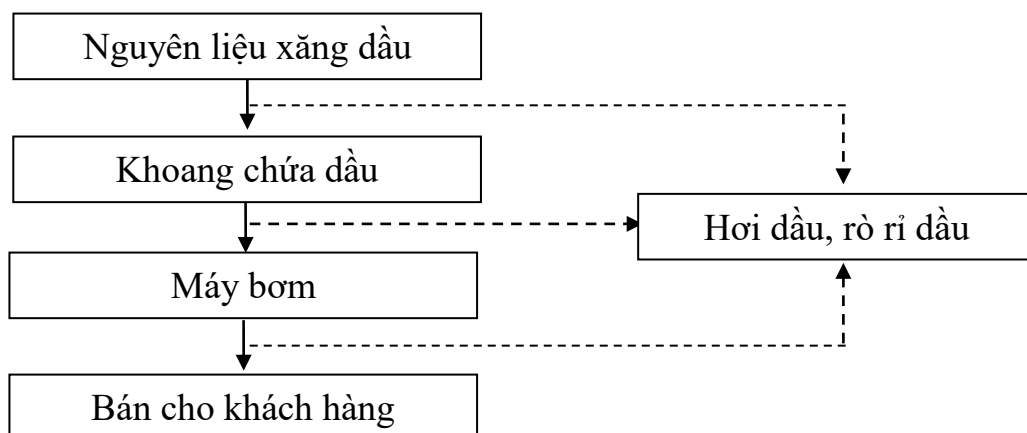
### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

#### 3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

Cơ sở hoạt động kinh doanh, buôn bán dầu với quy mô tổng sức chứa là 60m<sup>3</sup>. Cơ sở trang bị 01 động cơ bơm khoảng 12 cv để xuất-nhập nguyên liệu cho khách hàng.

#### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

##### Sơ đồ công nghệ:



Hình 1. Quy trình kinh doanh của cơ sở

### **Thuyết minh quy trình:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào của cơ sở là dầu DO được nhập về từ nhà phân phối xăng dầu trong nước thông qua các tàu vận chuyển sau đó dầu được bơm vào khoang chứa trên tàu của cơ sở thông qua hệ thống bơm hút của tàu.

Dầu sau đó được lưu chứa trong các khoang dầu trên tàu có tổng thể tích là 60m<sup>3</sup>, khoang dầu được chia làm các khoang nhỏ để chứa dầu để đảm bảo dễ dàng xử lý trong quá trình sửa chữa hoặc khắc phục nếu xảy ra các sự cố.

Cửa hàng sẽ xuất bán lẻ cho các phương tiện bằng hệ thống bơm được lắp trên tàu với công suất 12 cv.

### **3.3. Sản phẩm của cơ sở:**

Cơ sở kinh doanh bán lẻ dầu DO với tổng thể tích khoang chứa là 60m<sup>3</sup>

## **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:**

### **4.1. Cấp nước**

- Nguồn nước cấp sử dụng cho cơ sở là nước được cấp từ tàu, ghe bán nước từ đất liền ra vị trí tàu Cửa hàng xăng dầu Anh Đường đang neo đậu, sau đó dự trữ bằng thùng phuy 500 lít trên tàu

- **Nhu cầu sử dụng nước:** nước cấp sử dụng chủ yếu cho mục đích sinh hoạt của nhân viên

+ *Nước sử dụng cho sinh hoạt:* Cơ sở có 02 nhân sự làm việc hằng ngày, lượng nước sử dụng 0,3 m<sup>3</sup>/ngày.

### **4.2. Cấp điện**

- Nguồn điện của cơ sở sử dụng từ hệ thống điện mặt trời của cơ sở.

### **4.3. Nhiên liệu**

- Nhiên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở được cung cấp từ công ty phân phối xăng dầu trong nước. Tổng thể tích khoang chứa khi lưu trữ tối đa tại cơ sở là 60m<sup>3</sup>

### **4.3. Nhu cầu lao động**

- Số lượng nhân viên làm việc tại cơ sở là 02 người thực hiện các công việc kinh doanh tại cơ sở.

- Thời gian làm việc: 2 ca/ngày, 8 giờ/ca, trung bình 300 ngày/năm

## **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

### **5.1 Vị trí địa lý cơ sở**

Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường nằm ở khu vực biển thuộc Tổ 4, Khu phố 3, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Tọa độ gần biển.

## **5.2. Các thông tin pháp lý liên quan đến cơ sở**

Căn cứ Giấy chứng nhận An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường phương tiện thủy nội địa số 01343/22V68 do Chi cục đăng kiểm Kiên Giang cấp ngày 26 tháng 10 năm 2022 thì Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường nằm trên phương tiện có:

- + Số ĐKHC: KG-19009
- + Số đăng kiểm: V68-05195
- + Chủ phương tiện: Đặng Hải Đường
- + Vùng hoạt động: SB
- + Khả năng khai thác: 126 tấn/TTTP: 128 tấn

## **Chương II**

### **SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:**

Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường được xây dựng và triển khai hoàn toàn phù hợp, thống nhất với các quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường. Dự án hoàn toàn phù hợp với:

- Quyết định số 145/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án “Quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030” của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025

- Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”.

- Trong quá trình hoạt động cơ sở không phát sinh các nguồn chất thải độc hại, gây nguy hiểm cho nhân viên làm việc tại cơ sở cũng như dân cư và môi trường xung quanh

- Sản phẩm kinh doanh của cơ sở không thuộc danh mục chất cấm của cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành

- Cơ sở đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng tại địa phương và các khu vực lân cận, góp phần đóng góp vào sự phát triển của địa phương về giải quyết việc làm, đóng góp ngân sách.

#### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:**

Hoạt động của cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường có làm phát sinh một số chất thải như: dầu rò rỉ, chất thải rắn thông thường, nước thải sinh hoạt,... Tuy nhiên phát sinh với khối lượng nhỏ và hoàn toàn có thể kiểm soát.

Qua các đợt khảo sát khu vực đặt tàu của cơ sở cho thấy chất lượng môi trường nước mặt tại khu vực còn tốt, xung quanh khu vực không có các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tại cơ sở các nhà vệ sinh có trang bị bể thu gom dưới nhà vệ sinh và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút đi xử lý nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trong khu vực.

Do đó, hoạt động của cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

### **Chương III**

## **KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

#### **1.1. Thu gom, thoát nước mưa:**

Do cơ sở là tàu thủy được thi công hoàn toàn bằng thép và phía trên tàu đã có mái che hoàn chỉnh, che phủ toàn bộ khu vực chứa dầu nên nước mưa sẽ chảy tràn trực tiếp xuống biển.

Ngoài ra, cơ sở cũng thực hiện một số biện pháp quản lý để không gây ô nhiễm nguồn nước mưa chảy tràn từ cơ sở xuống biển như sau:

- Trong quá trình hoạt động sẽ phát sinh dầu rò rỉ, mặc dù lượng dầu rò rỉ là không đáng kể nhưng các loại giẻ lau, thấm dầu rò rỉ sẽ được thu gom cất vào khu vực kín đáo, đảm bảo không bị rơi vãi làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mưa xung quanh.

- Rác sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa rác sinh hoạt và hợp đồng với đội thu gom rác địa phương thu gom theo tần suất, đảm bảo rác sinh hoạt không làm ảnh hưởng đến nước mưa chảy tràn.

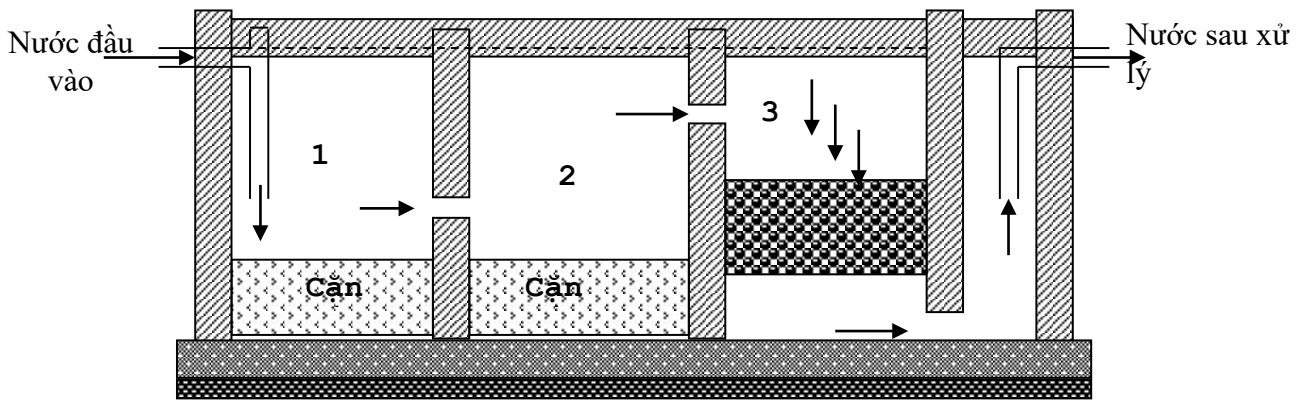
#### **1.2. Thu gom, thoát nước thải:**

Nước thải phát sinh tại cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt của nhân viên. Nguồn nước sử dụng tại cơ sở là nước cấp từ các ghe bán nước và chứa trong các phuy nước có sẵn trên tàu. Lượng nước phục vụ cho sinh hoạt nhân viên với số lượng 02 nhân viên, ước tính nhu cầu sử dụng nước mỗi công nhân là 150 lít/ngày. Tương đương lượng nước tối đa sử dụng cho sinh hoạt hằng ngày ở cơ sở là 0,3 m<sup>3</sup>/ngày.

Lượng nước thải phát sinh ước tính bằng 100% lượng nước cấp. Tương đương lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 0,3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu của nước thải này các thành phần chất hữu cơ, biểu hiện bằng hàm lượng BOD và COD lớn. bên cạnh đó là các chất dinh dưỡng khác như ni-tơ, phốt-pho và vi sinh vật.

- ***Biện pháp giảm thiểu tác động nước thải sinh hoạt:***

Chủ cơ sở đã xây dựng nhà vệ sinh và lắp đặt bể chứa 01 m<sup>3</sup> có cấu tạo tương tự bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước thải trước khi thoát ra biển và định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý. Sơ đồ cấu tạo bể chứa như sau:



**Hình 2. Mô hình mặt cắt đứng bể chứa nước thải sinh hoạt**

**\* Nguyên tắc hoạt động:**

Tương tự bể tự hoại, đây là công trình xử lý nước thải bậc một đồng thời thực hiện hai chức năng: lắng nước thải và lên men cặn lắng. Nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm ngăn lắng và lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất bẩn trong nước thải. Nhờ các vách ngăn hướng dòng, ở những ngăn tiếp theo, nước thải chuyển động theo chiều từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động, các chất hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa, đồng thời cho phép tách riêng 2 pha (lên men axit và lên men kiềm). Ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí và khử mùi, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của vật liệu lọc và ngăn cặn lơ lửng trôi theo dòng nước. Nước thải lắng trong bể với thời gian dài bảo đảm hiệu suất xử lý cao.

Bể lắp đặt bên dưới nhà vệ sinh với kích thước ( $D \times R \times C = 1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$ ). Nước thải sau khi qua bể chứa cấu tạo tương tự như bể tự hoại sẽ được thoát ra biển, phần cặn lắng sẽ được chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng hút và đem đi xử lý định kỳ.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

Đặc thù kinh doanh của cơ sở là kinh doanh trên phương tiện thủy nội địa và xuất bán cho các phương tiện đường thủy khác nên không có phát sinh về bụi, chủ yếu phát sinh về khí thải của máy móc vận hành trên các phương tiện. Tuy nhiên, đây là loại khí thải phát sinh không thường xuyên và phân tán với nồng độ không đáng kể.

Bên cạnh là mùi hôi từ khoang chứa dầu hoặc dầu rò rỉ với số lượng ít không và không thường xuyên, chủ cơ sở có thể dễ dàng kiểm soát để không phát sinh.

### **❖ Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải**

Hiện tại cơ sở neo đậu ngoài biển ven bờ xung quanh cơ sở môi trường thông thoáng nên mùi hôi và khí thải có thể dễ dàng bị phân tán không gây ảnh hưởng đến nhân viên và khách hàng. Bên cạnh đó, chủ cơ sở còn áp dụng các biện

pháp:

- Các khoang xăng dầu được đậy kín;
- Bể chứa nước thải sinh hoạt được che đậy kín;
- Trang bị đầy đủ khẩu trang cho người lao động nhằm giảm tác hại của mùi hôi khi làm việc;
- Bố trí các thiết bị thu gom rác thải sinh hoạt có nắp đậy;

### **3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.1. Chất thải rắn sinh hoạt**

Là lượng chất thải rắn sinh hoạt thông thường như bọc nylon, chai nhựa,... của các nhân công trong cơ sở. Ước tính, trung bình mỗi nhân viên phát sinh khoảng 1,2kg/ngày. Chủ cơ sở dự kiến sử dụng tối đa 02 nhân công, vậy mỗi ngày lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 2,4kg/ngày.

##### **❖ Biện pháp giảm thiểu tác động của chất thải rắn sinh hoạt**

- + Thu gom rác thải nhựa có khả năng tái chế bán cho đơn vị thu mua nhựa.
- + Các loại rác thải vô cơ không có khả năng tái chế sẽ được hợp đồng thu gom và xử lý bởi đội thu gom rác của địa phương.

### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại của cơ sở không đa dạng về thành phần và số lượng, chủ yếu là: nhớt thải từ các máy móc, bóng đèn huỳnh quang, pin, giẻ lau dầu,...

Chủ cơ sở thu gom vào thùng rác riêng biệt, khi đủ số lượng, chủ cơ sở sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại tại dự án theo đúng quy định của thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Hoạt động của cơ sở không có các loại máy móc công suất lớn, chủ yếu là hoạt động của máy móc trên tàu. Do đó tại cơ sở chỉ phát sinh tiếng ồn mà không phát sinh độ rung. Ngoài ra, tiếng ồn có thể phát ra từ giao tiếp của nhân mức độ ồn thường không vượt quá giới hạn cho phép. Chủ cơ sở sẽ thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc để tránh tình trạng máy gặp sự cố trong lúc hoạt động gây ra tiếng ồn.

## **6. Phương pháp phòng ngừa sự cố môi trường**

### **6.1. Sự cố tràn dầu**

#### ***a. Nguồn phát sinh sự cố***

Đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu trong quá trình hoạt động kinh doanh luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra sự cố tràn dầu gây thiệt hại về môi trường. Đối với cơ sở khả năng xảy ra sự cố tràn dầu khi:

- + Bị các phương tiện va chạm gây hư hỏng tàu dẫn đến rò rỉ
- + Do đổ vỡ, rò rỉ trong quá trình nhập, xuất nhiên liệu tại các khoang chứa hoặc đường ống dẫn
- + Do sự cố kỹ thuật dẫn đến chảy tràn ra bên ngoài trong quá trình nhập – xuất nhiên liệu
- + Do thiên tai, bão lũ,....

#### ***b. Biện pháp phòng ngừa***

- + Khoang chứa dầu được chia ra làm các khoang nhỏ đảm bảo lượng dầu trên tàu không tràn hết ra môi trường khi xảy ra sự cố và kịp thời di chuyển dầu từ khoang bị sự cố qua các khoang an toàn bằng máy bơm
- + Trang bị đèn tín hiệu ở hai bên mạn tàu, lái tàu, neo tàu và đèn cột tàu để phát tín hiệu thể hiện vị trí neo đậu vào ban đêm cho các phương tiện khác lưu thông quan sát thấy
- + Trang bị thiết bị và phương tiện để ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra.
- + Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ sở theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.
- + Liên lạc và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nhanh chóng khi sự cố xảy ra.

### **6.2. Sự cố cháy nổ**

#### ***c. Nguồn phát sinh sự cố***

Do đặc thù kinh doanh có liên quan đến xăng dầu nên nguy cơ cháy nổ rất cao. Một số nguyên nhân có thể gây cháy nổ như sau:

- + Các sự cố về các thiết bị điện: dây, động cơ, quạt, máy móc,... bị quá tải trong quá trình sử dụng phát sinh nhiệt và dẫn đến cháy nổ;
- + Sự sơ ý của và sự thiếu ý thức của công nhân cũng là những nguyên nhân gây cháy nổ;
- + Sự cố thiên tai, sét đánh,.....

Các sự cố vừa nêu nếu xảy ra sẽ gây hậu quả lớn về tính mạng, tài sản và môi trường. Do đó, chủ cơ sở cần phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy tắc an toàn về PCCC nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro.

***d. Biện pháp phòng ngừa***

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động, độ an toàn của các thiết bị.
- Cơ sở có trang bị các phương tiện PCCC như sau:
  - + 01 Bơm lý tâm với lưu lượng bơm là 30m<sup>3</sup>/giờ
  - + 01 Bình bọt đẩy 45 lít
  - + 02 Bình CO<sub>2</sub> loại 5kg
  - + 05 Bình bột loại 8kg
- Bên cạnh đó phương tiện còn sử dụng các trang bị cứu sinh như sau:
  - + Phao tròn (Không dây): 02 chiếc
  - + Phao tròn (Có dây): 02 chiếc
  - + Phao áo: 04 chiếc
  - + Xuồng/phao bè: 01 chiếc (tổng sức chở 04 người)
- Liên lạc, phối hợp với Cảnh sát PCCC để có chương trình phòng chống cháy nổ phù hợp đối với cơ sở và xử lý nhanh trong trường hợp sự cố xảy ra.

#### Chương IV

### NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

#### ❖ Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- **Nguồn phát sinh nước thải:** Nguồn phát sinh chủ yếu của Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường là nước thải sinh hoạt.

- **Lưu lượng xả nước thải tối đa:** Lưu lượng xả thải tối đa của Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường là  $0,3\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- **Dòng nước thải:** Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường chỉ xả thải theo 1 dòng duy nhất. Nước thải sau xử lý ở bể chứa được dẫn thoát ra biển.

- **Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:**

Nguồn tiếp nhận trực tiếp của nước thải là khu vực biển tại Khu phố 3, Phường An Thới, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vì vậy, các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm trong nước thải phải đáp ứng tiêu chí bảo vệ môi trường và đảm bảo phù hợp với các yêu cầu về chất lượng của nước biển trong khu vực theo ngưỡng quy định trong QCVN10:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, vùng biển ven bờ (Cột các nơi khác), cụ thể như sau:

**Bảng 4.1 Giới hạn chất ô nhiễm theo QCVN 10:2015/BTNMT**

| TT | Chất ô nhiễm                               | Đơn vị tính | QCVN10:2015/BTNMT<br>(vùng biển ven bờ - cột các nơi khác) |
|----|--------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------|
| 1  | pH                                         | -           | 6,5 – 8,5                                                  |
| 2  | Ôxy hoà tan (DO)                           | mg/l        | -                                                          |
| 3  | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                | mg/l        | -                                                          |
| 4  | Amoni ( $\text{NH}_4^+$ tính theo N)       | mg/l        | 0,5                                                        |
| 5  | Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ tính theo P) | mg/l        | 0,5                                                        |
| 6  | Florua ( $\text{F}^-$ )                    | mg/l        | 1,5                                                        |
| 7  | Xyanua ( $\text{CN}^-$ )                   | mg/l        | 0,01                                                       |
| 8  | Asen (As)                                  | mg/l        | 0,05                                                       |
| 9  | Cadimi (Cd)                                | mg/l        | 0,01                                                       |
| 10 | Chì (Pb)                                   | mg/l        | 0,1                                                        |
| 11 | Crom VI ( $\text{Cr}^{6+}$ )               | mg/l        | 0,05                                                       |
| 12 | Tổng Crom                                  | mg/l        | 0,5                                                        |
| 13 | Đồng (Cu)                                  | mg/l        | 1,0                                                        |
| 14 | Kẽm (Zn)                                   | mg/l        | 2,0                                                        |

|    |                                               |                    |       |
|----|-----------------------------------------------|--------------------|-------|
| 15 | Mangan (Mn)                                   | mg/l               | 0,5   |
| 16 | Sắt (Fe)                                      | mg/l               | 0,5   |
| 17 | Thủy ngân (Hg)                                | mg/l               | 0,005 |
| 18 | Aldrin                                        | µg/l               | 0,1   |
| 19 | Benzene hexachloride (BHC)                    | µg/l               | 0,02  |
| 20 | Dieldrin                                      | µg/l               | 0,1   |
| 21 | Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDTs) | µg/l               | 1,0   |
| 22 | Heptachlor & Heptachlorepoxyde                | µg/l               | 0,2   |
| 23 | Tổng Phenol                                   | mg/l               | 0,03  |
| 24 | Tổng dầu mỡ khoáng                            | mg/l               | 0,5   |
| 25 | Coliform                                      | MPN hoặc CFU/100ml | 1.000 |

**Ghi chú:** Dấu (-) là không quy định

**- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:**

+ Vị trí: Vị trí tiếp nhận nước thải của cơ sở là tại cửa xả thoát nước thải của bể chứa nước thải sinh hoạt tại cơ sở ra biển

+ Phương thức xả thải: Tự chảy

+ Nguồn tiếp nhận: Nguồn nước ven biển khu vực xung quanh tàu

## Chương V

### KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### ❖ Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Để đánh giá khách quan tình hình vận hành bể chứa nước thải của Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường và chất lượng nước biển xung quanh khu vực neo đậu tàu của cơ sở, ngày 05/12/2022 chúng tôi tiến hành thu mẫu và gửi về Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam, kết quả phân tích ngày 22/12/2022 như sau:

**Vị trí lấy mẫu:** Nước biển phía sau tàu, gần khu vực nhà vệ sinh của tàu

#### **Chỉ tiêu phân tích:**

Các thông số trong nước thải cần phân tích theo Quy chuẩn hiện hành như sau: TSS, Amoni ( $\text{NH}_4^+$  tính theo N), Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$  tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.

#### **Kết quả phân tích:**

**Bảng 5.1. Chất lượng nước biển khu vực neo tàu**

| STT | Chỉ tiêu                                   | Đơn vị                | Kết quả | QCVN10:2015/BTNMT<br>(vùng biển ven bờ - cột<br>các nơi khác) |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------|---------|---------------------------------------------------------------|
| 1   | TSS                                        | -                     | 10,7    | -                                                             |
| 2   | Amoni ( $\text{NH}_4^+$ tính theo N)       | Mg/l                  | 0,03    | <b>0,5</b>                                                    |
| 3   | Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ tính theo P) | Mg/l                  | 0,05    | <b>0,5</b>                                                    |
| 4   | Tổng dầu mỡ khoáng                         | Mg/l                  | 0,01    | <b>0,5</b>                                                    |
| 5   | Coliform                                   | MPN hoặc<br>CFU/100ml | KPH     | <b>1.000</b>                                                  |

(Nguồn: Kết quả phân tích nước biển khu vực neo tàu ngày 22/12/2022)

**Nhận xét:** Kết quả phân tích ngày 22/12/2022 của nước biển khu vực neo tàu Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường, cho thấy tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt chất lượng quy định cho vùng biển ven bờ - cột các nơi khác của QCVN 10:2015/BTNMT. Do đó, việc xả nước thải của cơ sở ra môi trường sẽ không gây tác động tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái khu vực cơ sở.

## Chương VI

### CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Cửa hàng xăng dầu nổi Anh Đường kiến nghị thực công tác quan trắc môi trường tại cơ sở như sau:

#### 1. Quan trắc nước thải

- Vị trí quan trắc: Nước biển phía sau tàu, gần khu vực nhà vệ sinh của tàu
- + **Chỉ tiêu giám sát:** TSS, Amoni ( $\text{NH}_4^+$  tính theo N), Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$  tính theo P), Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- + **Tiêu chuẩn so sánh:** QCVN10:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, vùng biển ven bờ (Cột các nơi khác).
- + **Tần suất giám sát:** 2 lần/năm vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

#### 2. Quan trắc chất thải rắn

- Giám sát quá trình thu gom rác sinh hoạt tại cơ sở.
- **Chỉ tiêu giám sát:** thành phần và khối lượng.
- **Vị trí giám sát:** tại khu vực thùng chứa rác sinh hoạt
- **Tần suất giám sát:** hàng ngày.

#### 3. Quan trắc chất thải nguy hại

Việc thực hiện giám sát chất nguy hại được thực hiện như sau:

- Giám sát quá trình thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại của cơ sở;
- Giám sát việc thực hiện hợp đồng với đơn vị chức năng về thu gom xử lý chất thải nguy hại, tần suất thu gom, khối lượng thu gom.
- **Chỉ tiêu giám sát:** thành phần và khối lượng.
- **Vị trí giám sát:** khu vực lưu chứa.
- **Tần suất giám sát:** hàng ngày.

## **Chương VII**

### **KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

- Cơ sở chưa có đợt kiểm tra, thanh từ các cơ quan thẩm quyền. Bên cạnh đó, cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận An toàn Kỹ thuật và Bảo vệ Môi trường phương tiện thủy nội địa số 01343/22V68 do Chi cục đăng kiểm Kiên Giang cấp ngày 26 tháng 10 năm 2022.
- Cơ sở còn được cấp Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn Môi trường số 271/PXN-TNMT của Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 26 tháng 07 năm 2004.

## **Chương VIII**

### **CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường này.
- Trong quá trình hoạt động, chúng tôi cam kết:
  - + Đảm bảo duy trì nước biển xung quanh khu vực neo đậu tàu đạt QCVN10:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, vùng biển ven bờ (Cột các nơi khác).
  - + Thu gom rác thải sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất triệt để, hợp vệ sinh và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý.
  - + Chủ cơ sở sẽ thu gom, lưu trữ và quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
  - + Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý môi trường, chương trình quan trắc môi trường bảo vệ môi trường khu vực cơ sở.
  - + Chúng tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm và đền bù, khắc phục môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro xảy ra gây ô nhiễm môi trường do cơ sở gây ra.